TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SỐP CỘP** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày: 18 - 6 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quyết Thắng, bà Hoàng Thị Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cầm Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn X; tên gọi khác: Không có; sinh năm 1988 tại huyện S, tỉnh Sơn La; số định danh cá nhân: 014088xxxxxx; nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 10/12; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Ơ, sinh năm 1932 (Đã chết) và bà Lò Thị Ó, sinh năm: 1935; bị cáo có vợ là Quàng Thị L, sinh năm 2000 và có 02 con (Lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021); tiền án: không; tiền sự: Ngày 11/9/2023 bị xử phạt hành chính (Phạt tiền 6.000.000 đồng) về hành vi mua bán, vận chuyển lâm sản gỗ trái phép; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2024 đến ngày 22/5/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang bảo lĩnh, đến ngày 07/6/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Quàng Thị L; sinh năm 2000; nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 45 phút ngày 19/01/2024 tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện Sốp Cộp và Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Sốp Cộp làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nà Dìa, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp kiểm tra phát hiện Vì Văn H (Sinh năm 1991, trú tại bản L, xã P, huyện S) và Quàng Văn H (Sinh năm 1982, trú tại bản P, xã P, huyện S) về hành vi vận chuyển 39 hộp gỗ xẻ, khối lượng là 1,887m^3 không có hồ sơ, giấy tờ chứng minh nguồn gốc.

Kết quả ghi lời khai ban đầu Quàng Văn H khai nhận nguồn gốc 1,887m³ gỗ xẻ bị phát hiện do mua của Lò Văn T (Sinh năm 1989); Quàng Văn Y (Sinh năm 1984); Quàng Văn D (Sinh năm 1994) cùng trú tại bản P, xã P, huyện S và Tòng Văn P (Sinh năm 1989 trú tại bản L, xã P, huyện S). Ngoài ra Quàng Văn H còn khai nhận trước đó H có đến nhà Lò Văn X, sinh năm 1988 trú tại bản P, xã P, huyện S để hỏi mua gỗ nhưng X không bán.

Ngày 20/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã triệu tập Lò Văn X đến làm việc, X đã thừa nhận hành vi tàng trữ gỗ trái phép đồng thời tự nguyện giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp 04 tấm, thanh gỗ xẻ có tổng khối lượng 0,15m³; 02 khúc gỗ xẻ hình trụ tròn có tổng khối lượng 0,318m³ không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc và 01 chiếc máy cưa xích nhãn hiệu Husqvarna. Mở rộng điều tra Quàng Văn D tự nguyện giao nộp thêm 06 tấm, thanh gỗ xẻ, có tổng khối lượng 0,144m³.

Ngày 24/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 40/QĐ-HSKTMT, trưng cầu Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La tiến hành giám định số gỗ thu giữ của Quàng Văn H và số gỗ do Lò Văn X và Quàng Văn D giao nộp thuộc loại gỗ gì, thuộc thông thường hay thuộc Danh mục nhóm nguy cấp quý hiếm.

Ngày 26/01/2024, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Sơn La đã có kết luận giám định số: 04-2024/KL/GĐCN, kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực lâm nghiệp:

"Căn cứ nội dung yêu cầu giám định, kết quả nghiên cứu, quan sát đối tượng giám định, đối chiếu nội dung hồ sơ, thông tin tài liệu được cung cấp với quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên và tài liệu có liên quan, kết luận giám định:

- 39 thanh, tấm gỗ xẻ là tang vật tạm giữ của Quàng Văn H (trong tài liệu do bên trưng cầu cung cấp có khối lượng 1.887m³ gỗ xẻ); 06 thanh, tấm gỗ xẻ là tang vật tạm giữ của Quàng Văn D (trong tài liệu do bên trưng cầu cung cấp có khối lượng 0,144m³ gỗ xẻ); ***04 thanh, tấm gỗ xẻ là tang vật tạm giữ của Lò Văn X*** *(trong tài liệu do bên trưng cầu cung cấp có khối lượng 0,150m³ gỗ xẻ) là đồng nhất một chủng loại gỗ có tên là Giổi, tên khoa học là Talauma giổi A.Chev, là gỗ thông thường nhóm III.*

- 02 khúc gỗ xẻ hình trụ tròn là tang vật tạm giữ của Lò Văn X *(trong tài liệu do bên trưng cầu cung cấp có khối lượng 0,318m³ gỗ xẻ) là đồng nhất một chủng loại gỗ có tên là Muồng (tên địa phương là Muồng cánh dán), tên khoa học là Cassia sp, là gỗ thông thường nhóm V".* (BL số: 67 – 70).

Ngày 12/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 382/YC-HSKTMT đối với Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thuộc Uỷ ban nhân dân huyện Sốp Cộp, định giá 2,181m³ gỗ Giổi là gỗ thông thường nhóm III và 0,318m³ gỗ Muồng là gỗ thông thường nhóm V.

Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 13/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thuộc Uỷ ban nhân dân huyện Sốp Cộp, kết luận:

- "Gỗ Giổi, thuộc gỗ nhóm III, có khối lượng 2,181m³ có giá: 2,181 x 9.950.000 đồng = 21.701.000 đồng.

- Gỗ Muồng, thuộc gỗ nhóm V, có khối lượng 0,318m³ có giá: 0,318 x 2.057.000 đồng = 654.126 đồng".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp Lò Văn X khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Đầu năm 2020 Lò Văn X trong khi điều khiển xe mô tô trên đường từ bản Huổi Cốp, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp về nhà (Bản P, xã P, huyện S) thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ đang điều khiển xe mô tô chở theo 02 khúc gỗ tròn (01 khúc gỗ Giổi dài khoảng 04m và 01 khúc gỗ Muồng dài khoảng 03m). Qua nói chuyện, X biết 02 khúc gỗ này không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc nhưng do có nhu cầu sữa chữa nhà nên X hỏi và mua 02 khúc gỗ trên với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được 02 khúc gỗ X chở về nhà, sau đó sử dụng 01 chiếc máy cưa xích chạy bằng xăng xẻ khúc gỗ Giổi thành 04 tấm, thanh gỗ, còn khúc gỗ Muồng thì làm đôi và cất giấu trong góc nhà.

Ngày 19/01/2024, Quàng Văn H, sinh năm 1982 trú tại bản P, xã P, huyện S đến nhà X hỏi mua gỗ, X nói có gỗ nhưng không bán. Sau đó Quàng Văn H đã hỏi và mua được của Lò Văn T, sinh năm 1989; Quàng Văn Y, sinh năm 1984; Quàng Văn D, sinh năm 1994 đều trú tại bản Phải, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp và Tòng Văn P, sinh năm 1989 trú tại bản Lầu, xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp 39 hộp gỗ xẻ, khối lượng là 1,887m^3 với giá 16.000.000 đồng/01m^3. Sau khi mua được gỗ thì Quàng Văn H thuê Vì Văn H điều khiển xe ô tô tải, biển kiểm soát: 26C-002.75 để chở gỗ đi bán. Khi chở gỗ đi bán thì Quàng Văn H ngồi ở bên nghế phụ và trong quá trình vận chuyển gỗ đến khu vực bản Nà Dìa, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp tiêu thụ thì bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện Sốp Cộp và Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Sốp Cộp làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang về hành vi vận chuyển trái phép lâm sản như đã đề cập. Ngày 20/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp mời X về Công an huyện Sốp Cộp làm việc, X đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ lâm sản là gỗ trái phép, tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sốp Cộp số gỗ đang cất giấu ở nhà và 01 chiếc máy cưa xích. Quá trình điều về nhân thân của Lò Văn X xác định trước đó vào ngày 11/9/2023 Lò Văn X đã bị Hạt Kiểm lâm huyện Sốp Cộp xử phạt vi phạm hành chính (Phạt tiền 6.000.000 đồng) về hành vi mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép.

Kết quả điều tra bị can Lò Văn X thừa nhận bản thân đã bị xử phạt hành chính về hành vi mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép vào tháng 9/2023. Tuy nhiên ngày 20/01/2024 lại tiếp tục bị phát hiện về hành vi tàng trữ trái phép 0,15m^3 gỗ giổi và 0,318m^3 gỗ Muồng không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc như đã nêu.

Cáo trạng số 28/CT - VKSSC ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La: Đề nghị truy tố bị can Lò Văn X về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn X phạm tội: Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn X từ 12 đến 14 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) và khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 4 Điều 232 và khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 04 thanh, tấm gỗ xẻ có tổng khối lượng 0,15m^3, loại gỗ giổi; 02 khúc gỗ xẻ dạng hình trụ tròn có tổng khối lượng 0,318m^3, loại gỗ Muồng; 01 máy cưa xích, vỏ bằng nhựa màu cam, nhãn hiệu Husqvarna.

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo Lò Văn X không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Xuân có ý kiến: Thừa nhận ngày 11/9/2023 đã bị xử phạt hành chính về hành vi mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép. Ngày 20/01/2024 lại bị phát hiện về hành vi tàng trữ trái phép 0,15m^3 gỗ giổi và 0,318m^3 gỗ Muồng là gỗ thông thường với mục đích để sửa nhà. Nay bị cáo đã nhận thức được bản thân đã bị xử phạt hành chính về hành vi mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép trong thời gian chưa được xóa tiền sự lại tiếp tục có hành vi tàng trữ lâm sản trái pháp là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mục đích tàng trữ gỗ không rõ nguồn gốc của bị cáo là để sửa chữa nhà; bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội và bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng mà giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan chị Quàng Thị L có ý kiến: Vật chứng là chiếc cưa máy bị cáo dùng xẻ gỗ là tài sản chung của vợ chồng. Việc bị cáo mua gỗ sau đó sử dụng cưa xẻ gỗ nguồn gốc trái phép chị không biết. Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo Lò Văn X khai nhận bản thân vào ngày 11/9/2023 đã bị xử phạt hành chính về hành vi mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép. Tuy nhiên ngày 20/01/2024 lại bị phát hiện về hành vi tàng trữ trái phép 0,15m^3 gỗ giổi và 0,318m^3 gỗ Muồng với mục đích để sửa nhà. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp vật chứng thu giữ; kết luận giám định trong lĩnh vực lâm nghiệp đối với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn X đã phạm vào tội Vi phạm quy định khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình

sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] **Điều 232 Bộ luật hình sự quy định**: Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, ….

k) Tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép từ 1,5 mét khối (m3) đến dưới 03 mét khối (m3) gỗ thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IA hoặc gỗ có nguồn gốc từ nước ngoài thuộc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; từ 10 mét khối (m3) đến dưới 20 mét khối (m3) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA hoặc gỗ có nguồn gốc từ nước ngoài thuộc Phụ lục II Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; từ 20 mét khối (m3) đến dưới 40 mét khối (m3) gỗ loài thực vật rừng thông thường;

…

m, *Khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.*

…

4. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[4] Xét hành vi tàng trữ trái phép 0,15m^3 gỗ giổi và 0,318m^3 gỗ Muồng là gỗ thông thường tuy khối lượng không lớn nhưng do trước đó bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi tương tự mà vẫn cố thực hiện đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước đối với tài nguyên rừng; gián tiếp xâm hại đến môi trường sinh thái của cộng đồng; thể hiện thái độ coi thường pháp luật đối với công tác quản lý nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quốc gia. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Với các chế tài phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng; Phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 03 năm.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng bị áp dụng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; có bố đẻ là ông Lò Văn Ơ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do đó được xem xét áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với tình tiết ngày 11/9/2023 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép là tình tiết định tội trong vụ án này. Do vậy không bị áp xem xét là tình tiết nhân thân để lượng hình phạt, theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những đánh giá phân tích nêu trên: Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn; động cơ phạm tội đơn giản là tàng trữ gỗ để sửa nhà cho gia đình; bản thân có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp với tính chất vụ án. Về khấu trừ thu nhập xét bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định. Do vậy HĐXX quyết định không áp dụng.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Xét động cơ phạm tội của bị cáo không vụ lợi về vật chất. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,15m^3 gỗ giổi và 0,318m^3 gỗ Muồng là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, tài sản thuộc quyền sở hữu của nhà nước. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; để tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc cưa máy bị cáo sử dụng để cắt, xẻ gỗ tàng trữ trái phép. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; để tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Đối với nguồn gốc số gỗ (0,15m^3 gỗ giổi và 0,318m^3 gỗ Muồng) bị phát hiện thu giữ, theo bị cáo khai do mua của một người đàn ông không quen biết. Quá trình điều tra bị cáo không cung cấp được thông tin về đặc điểm, họ tên, địa chỉ và nơi cư trú cụ thể. Do vậy không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[10] Đối với Quàng Văn Hùng, Vì Văn Hùng, Lò Văn Tiến, Quàng Văn Ynh, Quàng Văn Dương và Tòng Văn Phát (Chưa có tiền án, tiền sự) thực hiện hành vi mua bán, vận chuyển trái phép 39 hộp gỗ xẻ, tổng khối lượng là 1,887m^3 vào ngày 19/01/2024. Do khối lượng (Giá trị) gỗ mua bán, vận chuyển chưa đến mức bị xử lý hình sự. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện Sốp Cộp để xử phạt hành chính về hành vi mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép là có căn cứ.

[11] Án phí: Xét bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn X phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ

rừng và lâm sản.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn X 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian đã bị tạm giam là 80 ngày (Quy đổi thành 08 tháng cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải thi hành hình phạt còn lại 04 (Bốn) tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án của Tòa án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ.

- Giao bị cáo Lò Văn X cho UBND xã Púng Bánh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Sốp Cộp và UBND xã Púng Bánh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 04 thanh, tấm gỗ xẻ có tổng khối lượng 0,15m^3, loại gỗ giổi;

+ 02 khúc gỗ xẻ dạng hình trụ tròn có tổng khối lượng 0,318m^3, loại gỗ Muồng;

+ 01 máy cưa xích, vỏ bằng nhựa màu cam, nhãn hiệu Husqvarna, không có lưỡi lam và xích, đã cũ qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo Lò Văn X không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi liên quan biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/6/2024).

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- UBND xã Dồm Cang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kỳ Việt